TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/2023/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 366/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1991

Địa chỉ: SN A đường N, phường B, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Ái P – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 7, phố 5, M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Ái P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01/4/2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Bản thân anh chị cũng như gia đình đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn, anh D chị P đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh D, chị P.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Ái P thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh Đ – sinh ngày 02/01/2021. Hai bên thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh Đ, anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Linh Đ thành niên. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh D chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Ái P.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Ngọc Linh Đ – sinh ngày 02/01/2021 là con chung của anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Ái P. Chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh Đ, anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng *(Ba triệu đồng mỗi tháng*) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Linh Đ thành niên.

Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0003162 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND phường B, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh